

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/DSST

Ngày: 08-6-2018

*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vệ;

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 08-6-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 476/2017/TLST-DS, ngày 10-10-2017, về việc *“tranh chấp về dân sự bồi thường thiệt hại về tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-DS ngày 15-5-2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mai Xuân S, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 1523, Quốc lộ 30, Tổ 27, Khóm 4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Phi L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số nhà 19, Tổ 27, Khóm 4, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên hoà giải, ông Mai Xuân S trình bày: Ông Mai Xuân S và ông Nguyễn Phi Lg là hàng xóm. Do có mâu thuẫn, nên ông Long nhiều lần đến nhà ông S xúc phạm ông Sáu. Vào ngày 19-11-2016, ông Nguyễn Phi L đến nhà ông Sáu gây rối và đập phá hàng rào bằng vách tol của ông Sáu. Lúc đó, ông Sáu có điện thoại báo Công an Phường 1, và Công an Phường 1 có đến lập biên bản. Sau khi Công an Phường 1 ra về, ông L tiếp tục dùng búa đập

hàng rào bằng tol của ông S làm hư hỏng hàng rào gồm 08 tấm tol, 01 cánh cửa khung thép loại 1, 08 tấm tol Hoa Sen, sóng tròn, ngang 0,9m; dài 02m, sự việc ông Sáu có trình báo với chính quyền địa phương.

Ngày 16-02-2017, Ủy ban nhân dân Phường 11 có mời ông Sáu và ông L đến hòa giải, nhưng ông L không đến và ông Sáu có ý kiến là yêu cầu ông L bồi thường cho ông S theo quy định của pháp luật.

Ngày 08-3-2017, Ủy ban nhân dân Phường 1 tiếp tục mời hòa giải lần 2 nhưng ông L không đến, sau đó ông L có ý kiến với Ủy ban nhân dân Phường 1 là đồng ý bồi thường cho ông Sáu theo hiện trạng bằng vật liệu hàng phế liệu. Ông S không đồng ý.

Nay ông Mai Xuân S yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết buộc ông Nguyễn Phi L bồi thường cho ông S giá trị của 08 tấm tol Hoa Sen (01 tấm trị giá 50.000 đồng), và 01 cánh cửa (khung kẽm, tol sóng vuông trị giá 1.200.000 đồng). Tổng cộng yêu cầu bồi thường là 1.600.000 đồng.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm ông S yêu cầu như sau: Ông Mai Xuân S thống nhất theo giá của Hội đồng định giá, giá 41.600 đồng/tấm tol và giá trị 01 khung cửa sắt 793.000 đồng. Do đó ông Sáu yêu cầu ông Nguyễn Phi L bồi thường cho ông Sáu giá trị của 08 tấm tol và 01 cánh cửa (khung kẽm, tol sóng vuông). Tổng cộng, yêu cầu bồi thường là 1.125.000 đồng.

- Theo đơn khởi kiện phản tố và tại phiên hoà giải, bị đơn Nguyễn Phi L trình bày: Ông L thống nhất theo giá của Hội đồng định giá và đồng ý trả giá trị theo giá của Hội đồng định giá về các tài sản bồi thường là 1.125.000 đồng. Đồng thời, ông L yêu cầu ông Sáu phải giao lại 08 tấm tol và 01 cánh cửa (khung kẽm, tol sóng vuông) bị hư hại lại cho ông L.

- Về chứng cứ Tòa án đã thu thập theo yêu cầu của các bên:

+ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11-01-2018.

+ Biên bản định giá tài sản ngày 25-01-2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại về tài sản”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ tại thành phố C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Mai Xuân S yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Phi Long bồi thường cho ông S giá trị của 08 tấm tol và 01 cánh cửa (khung kẽm, tol sóng vuông) là 1.125.000 đồng. Các tài sản này được ông L thừa nhận có hành vi xâm phạm gây thiệt hại về tài sản cho ông S và giá trị của chúng là 1.125.000 đồng, ông L đồng ý trả theo yêu cầu của ông Sáu.

Như vậy: Ông Nguyễn Phi L có nghĩa vụ trả cho ông Mai Xuân S số tiền bồi thường là 1.125.000 đồng.

- Bị đơn Nguyễn Phi L có đơn phản tố yêu cầu ông S phải giao lại 08 tấm tôn Hoa Sen, 01 cánh cửa (khung kẽm, tol sóng vuông) mà ông L đã làm hỏng. Lý do: ông L đã bồi thường toàn bộ giá trị sử dụng nên các tài sản trên thuộc sở hữu của ông L. Nhưng qua hai lần triệu tập xét xử ông L vắng mặt mà không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của ông Long và sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên không thỏa thuận được lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ Thi hành án theo qui định của pháp luật nên bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Phát biểu của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng và chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Dương sự chấp hành tốt không có kiến nghị.

+ Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Mai Xuân S; Đình chỉ yêu cầu phản tố của của Nguyễn Phi L.

[6] Về chi phí thẩm định và định giá:

Ông Nguyễn Phi L phải chịu 700.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá, số tiền này ông Sáu đã nộp tạm ứng và đã chi xong nên ông L phải nộp 700.000đ để trả lại cho ông Sáu.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì án phí được tính như sau:

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu mình được chấp nhận và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí như sau: Ông Nguyễn Phi L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do ông Nguyễn Phi L nộp tạm ứng án theo biên lai số 0003109 ngày 06/4/2018.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147, điểm c khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Mai Xuân S.
- Buộc ông Nguyễn Phi L có nghĩa vụ trả cho ông Mai Xuân S số tiền 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).
- Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Phi L về việc yêu cầu ông Mai Xuân S giao lại cho ông Nguyễn Phi L 08 tấm tol Hoa Sen, 01 cánh cửa (khung kẽm, tol sóng vuông) mà ông L đã làm hỏng.

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về chi phí thẩm định và định giá:**

Ông Nguyễn Phi L phải chịu 700.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá, số tiền này ông Sáu đã nộp tạm ứng và đã chi xong nên ông L phải nộp 700.000đ để trả lại cho ông Sáu.

*** Về án phí:**

- Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 00252 ngày 02-10-2017 của Chi cục thi hành án thành phố C.

- Ông Nguyễn Phi L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do ông Nguyễn Phi L nộp theo biên lai số 0003109 ngày 06-4-2018 của Chi cục thi hành án thành phố Cao Lãnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thanh Hòa